TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HS-PT
Ngày 06-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Huy Cường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Lê Quân Vương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Huyền Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 5 và ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 35/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Trần Thị Hoài N và các bị cáo khác do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Trần Thị Hoài N, sinh năm 2002 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nơi tạm trú: căn hộ số 15xx, Chung cư B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: nhân viên massage; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K, sinh năm 1977 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1980; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 4 tháng 2022, đến ngày 19 tháng 5 năm 2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp đặt tiền để bảo đảm, ngày 22 tháng 12 năm 2022 bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1997 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nơi tạm trú: phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: nhân viên massage; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1968 và bà Lê Thị T, sinh năm 1968; bị cáo có chồng (đã ly hôn), có 01 người

con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 4 năm 2022, đến ngày 24 tháng 5 năm 2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp đặt tiền để bảo đảm, ngày 26 tháng 12 năm 2022 bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Thị Kim N1, sinh năm 1999 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi tạm trú: phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: nhân viên massage; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 và bà Trương Thị D, sinh năm 1979; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 4 năm 2022, đến ngày 19 tháng 5 năm 2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp đặt tiền để bảo đảm, ngày 22 tháng 12 năm 2022 bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay; có mặt.

4. Danh Mỹ L, sinh năm 1998 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: huyện U, tỉnh Cà Mau; nơi tạm trú: phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: nhân viên massage; trình độ văn học vấn: 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh N, sinh 1964 và bà Lâm Thị T, sinh năm 1968; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 4 năm 2022, đến ngày 19 tháng 5 năm 2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp đặt tiền để bảo đảm, ngày 22 tháng 12 năm 2022 bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay; có mặt.

5. Phan Thị Kiều D, sinh năm 1991 tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: phường Mỹ P, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nơi tạm trú: phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: nhân viên massage; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn M, sinh năm 1964 và bà Phan Thị X, sinh năm 1968; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 4 năm 2022, đến ngày 24 tháng 5 năm 2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp đặt tiền để bảo đảm, ngày 22 tháng 12 năm 2022 bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay; có mặt.

6. Lê Thị Thu T, sinh năm 2001 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: xã A, huyện C, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: nhân viên massage; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Khắc H, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 4 năm 2022, đến ngày 19 tháng 5 năm 2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp đặt tiền để bảo đảm, ngày 22 tháng 12 năm 2022 bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim N1*: Ông Nguyễn Thanh Liêm - Luật sư Văn phòng luật sư Thanh Điền, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Hoài N, Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Kim N1, Danh Mỹ L, Phan Thị Kiều D, Lê Thị Thu T và Lê Kim P là bạn quen biết nhau do cùng làm chung tại Cơ sở M, địa chỉ: phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 04 giờ ngày 11 tháng 4 năm 2022, sau khi tan ca làm việc tại Cơ sở M thì N, H, N1, L, D, T và P rủ nhau cùng đi hát Karaoke tại quán R, địa chỉ ở phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 06 giờ 10 phút cùng ngày, sau khi hát Karaoke và uống bia thì N, H, N1, L, D, T và P cùng đón xe taxi đi về căn hộ số 15xx, Chung cư B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (do chị ruột của N là chị Trần Thị Kim X, sinh năm 1999, đăng ký hộ khẩu cư trú tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp thuê ở) để nghỉ ngơi. Khi về đến căn hộ số 15xx, P đi ngủ còn N, H, N1, L, D và T cùng nhau ăn cơm. Trong lúc ăn cơm, N, H, N1, L, D và T nảy sinh ý định mua ma túy về cùng sử dụng nên cả nhóm thống nhất kêu N liên hệ mua ma túy để sử dụng; còn tiền dùng để mua ma túy thì sau khi sử dụng xong tất cả sẽ hùn tiền lại để trả cho người bán. Sau đó, N sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh đen có số thuê bao 0704.xxx.xxx gọi qua mạng xã hội Zalo có số thuê bao 0372.xxx.xxx cho 01 (một) người nam (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) để hỏi mua 04 (bốn) viên thuốc lắc (MDMA) và 02 (hai) chấm (2,0 gam) ma túy dạng khay (Ketamine), còn giá tiền mua ma túy thì N sẽ trả tiền sau, đồng thời thuê 02 (hai) đèn led chiếu sáng thì người nam đồng ý và hẹn giao ma túy tại Chung cư B. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, khi người nam đến thì N đi xuống tầng trệt của Chung cư B để lấy ma túy đồng thời đưa cho H số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng để trả tiền thuê đèn led chiếu sáng cho người nam. Sau đó, N và H đem ma túy và đèn led chiếu sáng đi vào căn hộ số 15xx để N, H, N, L, D và T cùng nhau sử dụng ma túy. Trong lúc cả nhóm trên đang sử dụng ma túy, Lê Kim P, sinh năm 1999 và Dương Cẩm Q, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2004, là bạn của N đang ngủ trong phòng khác của căn hộ số 15xx nghe tiếng nhạc nên thức dậy và nhìn thấy mọi người đang sử dụng ma túy nên P và Q đã tự ý đi vào lấy ma túy sử dụng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi cả nhóm sử dụng ma túy xong và đang ở trong căn hộ số 15xx thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Bình Dương chủ trì, phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Công an phường P kiểm tra hành chính, phát hiện trong căn hộ số 15xx có 02 (hai) viên nén màu xanh, 01 (một) đĩa sứ hình tròn trên đĩa có chứa chất bột màu trắng; đồng thời, N, H, N1, L, D và T khai nhận 02 (hai) mảnh viên nén màu xanh là ma túy (loại MDMA), 01 (một) đĩa sứ hình tròn trên đĩa có chứa chất bột màu trắng là ma túy (loại Ketamine) do cả nhóm thống nhất hùn tiền nhờ Trần Thị Hoài N mua để cùng sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an thành phố T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị Hoài N, Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Kim N1, Danh Mỹ L, Phan Thị Kiều D và Lê Thị Thu T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ số vật chứng, gồm: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa 02 (hai) mảnh viên nén màu xanh và 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất bột màu trắng thu từ đĩa sứ (đều đã được niêm phong); 01 (một) thẻ nhựa màu xanh; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) ống hút hình tròn được quấn bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 (mười nghìn) đồng; 01 (một) loa nghe nhạc màu đen; 02 (hai) đèn led chiếu sáng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh đen có sim số 0704905231.

Căn cứ Kết luận giám định số 194/KL-KTHS ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 (một) bì thư màu trắng được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Trần Thị Hoài N, Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Kim N1, Danh Mỹ L, Phan Thị Kiều D và Lê Thị Thu T, chữ ký người làm chứng Lê Thị P, Dương Cẩm Q, chữ ký cán bộ niêm phong Trần Tâm và đóng dấu niêm phong hình dấu tròn đỏ của Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bên trong gồm có:

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,5592 gam, loại Ketamine (M1).

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa 02 (hai) mảnh viên nén màu xanh là ma túy, có khối lượng 0,3514 gam, loại MDMA (M2).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Hoài N, Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Kim N1, Danh Mỹ L, Phan Thị Kiều D và Lê Thị Thu T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Hoài N 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2022 (được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2022 đến ngày 19/5/2022).

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2022 (được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2022 đến ngày 24/5/2022).

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Kim N1, Danh Mỹ L, Lê Thị Thu T 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2022 (được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2022 đến ngày 19/5/2022).

Xử phạt bị cáo Phan Thị Kiều D 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2022 (được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2022 đến ngày 24/5/2022).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKSBD ngày 13 tháng 02 năm 2023 với nội dung kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương với nội dung yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm theo hướng hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Các bị cáo Trần Thị Hoài N, Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Kim N1, Danh Mỹ L, Phan Thị Kiều D và Lê Thị Thu T thống nhất cùng nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng tại căn hộ số 15xx, Chung cư B của bà Trần Thị Kim X nhưng đang do bị cáo N là người trực tiếp quản lý; khi các bị cáo sử dụng ma túy xong và đang ở trong căn hộ số 15xx thì bị phát hiện bắt quả tang các bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy gồm 0,5592 gam loại Ketanmine và 0,3514 gam loại MDMA. Do đó, việc cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo N, H, N1 L, D và T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, trong vụ án này các bị cáo N, H, N1, L, D, T có dấu hiệu phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự nhưng cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa làm rõ, cụ thể:

Các bị cáo N, H, N1, L, D, T cùng nhau góp tiền mua ma tuý, trong đó bị cáo N là người trực tiếp liên hệ mua và lấy ma tuý, thuê dụng cụ để phục vụ việc bay lắc (đèn led); bị cáo H đi lấy đèn led để N, H, N1, L, D, T cùng nhau sử dụng trái phép chất ma tuý tại địa điểm do bị cáo N quản lý. Đây là các hành vi khách quan của tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, khi các bị cáo N, H, N1, L, D, T đang sử dụng ma túy thì Lê Kim P và Dương Cẩm Q đang ngủ trong phòng khác của căn hộ số 15xx nghe tiếng nhạc nên thức dậy và nhìn thấy mọi người đang sử dụng ma túy nên P và Q đã tự ý đi vào lấy ma túy sử dụng (P và Q không biết số ma túy này là của ai và từ đâu mà có). Các bị cáo biết việc P và Q sử dụng ma túy của mình nhưng không ngăn cản mà vẫn bỏ mặc cho P và Q sử dụng ma túy cùng với mình. Như vậy, các bị cáo N, H, N1, L, D, T có hành vi cung cấp ma túy, riêng bị cáo N còn sử dụng địa điểm do mình quản lý để cho P và Q thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Từ những phân tích trên, nhận thấy có căn cứ xác định cấp sơ thẩm có dấu hiệu bỏ lọt hành vi phạm tội của các bị cáo và để đảm bảo giải quyết vụ án được toàn diện, triệt để nên cần thiết hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo trình bày: Bản án sơ thẩm xét xử đúng nên các bị cáo không kháng cáo. Các bị cáo cùng muốn sử dụng ma túy nên hùn tiền mua ma túy về sử dụng tại nơi ở của bị cáo Trần Thị Hoài N, người trực tiếp liên hệ mua ma túy cũng là bị cáo N, khi bàn bạc và mua ma túy sử dụng thì Lê

Kim P và Dương Cẩm Q đang ngủ, không biết. Sau khi mua ma túy về thì bị cáo N để ma túy trên bàn trang điểm tại phòng ngủ, không che dấu, ai có nhu cầu sử dụng bao nhiêu thì sử dụng. Sau đó cả 06 bị cáo đều sử dụng ma túy, các bị cáo phê ma túy nên không biết việc P và Q sử dụng ma túy lúc nào. Các bị cáo không rủ rê P và Q sử dụng ma túy. Khi các bị cáo mua ma túy và sử dụng thì trong phòng chỉ có 06 bị cáo, còn P và Q đang ngủ ở phòng bên cạnh. Khi các bị cáo sử dụng ma túy thì các bị cáo đã bị ảo giác và không nhận thức rõ mọi việc xung quanh nên không biết có P và Q vào phòng sử dụng ma túy để ngăn cản.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo để các bị cáo chấp hành án, sớm trở về với gia đình và người thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKSBD ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Kim N1 không yêu cầu người bào chữa, từ chối Luật sư Nguyễn Thanh Liêm làm người bào chữa cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là yêu cầu tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 11 tháng 4 năm 2022, tại căn hộ số 15xx thuộc Chung cư B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Trần Thị Hoài N, Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Kim N1, Danh Mỹ L, Phan Thị Kiều D và Lê Thị Thu T nảy sinh ý định mua ma túy về cùng sử dụng nên cả nhóm thống nhất kêu N liên hệ mua ma túy để sử dụng, còn tiền dùng để mua ma túy thì sau khi sử dụng xong tất cả sẽ hùn tiền lại để trả cho người bán. N gọi điện thoại và mua 04 (bốn) viên thuốc lắc (MDMA) và 02 (hai) chấm (2,0 gam) ma túy dạng khay (Ketamine). Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, bị cáo N đi xuống tầng trệt để lấy ma túy, còn bị cáo H lấy đèn led. Sau đó, các bị cáo N, H, N1, L, D, T cùng nhau sử dụng ma túy. Trong lúc cả nhóm đang sử dụng ma túy thì Lê Kim P và Dương Cẩm Q thức dậy và nhìn thấy mọi người đang sử dụng ma túy nên đã tự ý đi vào lấy ma túy sử dụng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, các bị cáo bị phát hiện và bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước, qua đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp

luật. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ.

[4] Tuy nhiên, bị cáo Trần Thị Hoài N, Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Kim N, Danh Mỹ L, Phan Thị Kiều D và Lê Thị Thu T cùng nhau khởi xướng và hùn tiền mua ma túy; chuẩn bị địa điểm, phân công người mua ma túy, thuê dụng cụ để sử dung trái phép chất ma túy, là có dấu hiệu cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ hành vi nêu trên dẫn đến có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm nên cần phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

[5] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm là có cơ sở; ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Trần Thị Hoài N, Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Kim N1, Danh Mỹ L, Phan Thị Kiều D và Lê Thị Thu T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKSBD ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương; hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương để điều tra lại.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương để điều tra lại theo thủ tục chung.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Thị Hoài N, Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Kim N1, Danh Mỹ L, Phan Thị Kiều D và Lê Thị Thu T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, ĐHN, 25.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Cao Huy Cường